

POÄNGPROTOKOLL I KUMITE

TÄVLING: _____ PLATS: _____

DATUM: _____ KATEGORI: _____

TATAMI: _____



MATCH NR.	POÄNG AO					Resultat	Resultat	POÄNG AKA				
CHUI	C1	C2	C3	HC	H	VRC	VRC	C1	C2	C3	HC	H

AKA	RÖD
AO	BLÅ

VRC	Video Review bricka AKA
VRC	Video Review bricka AO

P	POÄNG
1	YUKO
2	WAZA-ARI
3	IPPON
✓	SENSHU

MATCH NR.	POÄNG AO					Resultat	Resultat	POÄNG AKA				
CHUI	C1	C2	C3	HC	H	VRC	VRC	C1	C2	C3	HC	H

R	RESULTAT
<input type="checkbox"/>	KACHI
<input type="checkbox"/>	HIKIWAKE
X	MAKE

MATCH NR.	POÄNG AO					Resultat	Resultat	POÄNG AKA				
CHUI	C1	C2	C3	HC	H	VRC	VRC	C1	C2	C3	HC	H

W	VARNINGAR
C1	CHUI-1
C2	CHUI-2
C3	CHUI-3
HC	HANSOKU-CHUI

MATCH NR.	POÄNG AO					Resultat	Resultat	POÄNG AKA				
CHUI	C1	C2	C3	HC	H	VRC	VRC	C1	C2	C3	HC	H

P	BESTRAFFNINGAR
H	HANSOKU
S	SHIKKAKU
KK	KIKEN

MATCH NR.	POÄNG AO					Resultat	Resultat	POÄNG AKA				
CHUI	C1	C2	C3	HC	H	VRC	VRC	C1	C2	C3	HC	H

MATCH NR.	POÄNG AO					Resultat	Resultat	POÄNG AKA				
CHUI	C1	C2	C3	HC	H	VRC	VRC	C1	C2	C3	HC	H

MATCH NR.	POÄNG AO					Resultat	Resultat	POÄNG AKA				
CHUI	C1	C2	C3	HC	H	VRC	VRC	C1	C2	C3	HC	H

MATCH NR.	POÄNG AO					Resultat	Resultat	POÄNG AKA				
CHUI	C1	C2	C3	HC	H	VRC	VRC	C1	C2	C3	HC	H